

HƯỚNG DẪN

Một số nội dung về sắp xếp, thành lập tổ chức đảng ở thôn, tổ dân phố

- Căn cứ Điều lệ Đảng, Quy định của Trung ương, Hướng dẫn của Ban Bí thư về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị “về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố”;

- Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố; chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp, thành lập tổ chức đảng ở thôn, tổ dân phố thuộc diện sau sắp xếp theo chủ trương, kết luận của Trung ương như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Sắp xếp, thành lập tổ chức đảng phải đồng bộ, thống nhất và tương ứng với việc sắp xếp, thành lập thôn, tổ dân phố, bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và thực tiễn của từng địa phương nhằm góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

2. Thành lập tổ chức đảng và xây dựng phương án nhân sự ở thôn, tổ dân phố sau sắp xếp là nhiệm vụ chính trị quan trọng, cần bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, quyết liệt theo đúng tiến độ, yêu cầu đề ra; phát huy dân chủ đi đôi với đề cao trách nhiệm của cấp ủy, chi bộ và cán bộ, đảng viên trên cơ sở khách quan, minh bạch, đoàn kết, thống nhất và đồng thuận sau sắp xếp; kiên quyết khắc phục tư tưởng cá nhân, cục bộ, địa phương, “lợi ích nhóm”, thiếu tính xây dựng.

3. Công tác nhân sự phải thực hiện theo đúng quy định của Đảng, Nhà nước, bảo đảm cơ cấu độ tuổi hợp lý, hài hòa giữa tính kế thừa và yêu cầu trẻ hóa đội ngũ cán bộ. Nhân sự được lựa chọn phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, trong đó đặc biệt coi trọng phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, uy tín, sức

khỏe, tinh thần trách nhiệm, trình độ, năng lực lãnh đạo, khả năng quy tụ, vận động quần chúng nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; tập trung vào đối tượng trẻ, có tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có năng lực quản trị, trình độ khoa học công nghệ, chuyển đổi số; quan tâm ở địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, có đông đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, những nơi có vị trí đặc biệt quan trọng về an ninh - quốc phòng.

II. VỀ VIỆC SẮP XẾP, THÀNH LẬP TỔ CHỨC ĐẢNG Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ SAU SẮP XẾP

1. Về tên gọi

Tên gọi của các chi bộ thôn, tổ dân phố mới lấy theo tên gọi trong nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, phường hoặc quyết định của Ủy ban nhân dân đặc khu về sắp xếp, thành lập thôn, tổ dân phố. Đối với các thôn, tổ dân phố không thuộc diện sắp xếp nhưng có thay đổi về tên gọi thì ban hành quyết định đổi tên chi bộ.

2. Về nhiệm kỳ

Thống nhất thực hiện thí điểm nhiệm kỳ của chi bộ thôn, tổ dân phố là 05 năm, áp dụng đối với cả chi bộ mới thành lập sau sắp xếp¹ và chi bộ không thuộc diện sắp xếp; thời gian nhiệm kỳ tính theo thời gian nhiệm kỳ của cấp ủy cấp trên trực tiếp là nhiệm kỳ 2025 - 2030.

3. Về trách nhiệm của cấp ủy các cấp

- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương trên cơ sở chủ trương sắp xếp, thành lập thôn, tổ dân phố lãnh đạo, chỉ đạo các đảng ủy xã, phường, đặc khu xây dựng đề án về sắp xếp, thành lập mới các chi bộ và đề án nhân sự (bao gồm chi ủy, bí thư, phó bí thư),

- Đảng ủy xã, phường, đặc khu tổ chức triển khai và hoàn thành một số nội dung sau khi đề án được phê duyệt như sau: (i) Đảng ủy xã, phường, đặc khu triển khai các quyết định về kết thúc hoạt động đối với các chi bộ thuộc diện sắp xếp, sáp nhập; quyết định thành lập các chi bộ thôn, tổ dân phố mới; thực hiện việc chuyển giao tổ chức đảng, đảng viên theo quy định, hướng dẫn của Trung ương; (ii) Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường, đặc khu chỉ định nhân sự chi ủy, bí thư, phó bí thư các chi bộ mới, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện đồng bộ, thống nhất đối với các chi bộ không thuộc diện sắp xếp.

¹ Nhiệm kỳ đầu tiên của các chi bộ mới thành lập thì không nhất thiết là 05 năm; được tính theo nhiệm kỳ của cấp ủy cấp trên trực tiếp là nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Chi bộ (chi ủy) thôn, tổ dân phố thuộc diện sắp xếp thực hiện: (i) Tiến hành rà soát các chỉ tiêu, nhiệm vụ, tổ chức hội nghị chi bộ xây dựng nghị quyết của chi bộ nhiệm kỳ 2025-2030 trên cơ sở nghị quyết của đại hội đảng bộ xã, phường, đặc khu và nghị quyết đại hội của các chi bộ cũ, bảo đảm bám sát với tình hình, điều kiện của thôn, tổ dân phố sau sắp xếp và tổ chức triển khai thực hiện. (ii) Xây dựng Chương trình hành động cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, quy chế làm việc, chương trình công tác, chương trình kiểm tra giám sát của cấp ủy, chi bộ mới, phân công cấp ủy viên phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị.

Đối với các chi bộ không thuộc diện sắp xếp, ban thường vụ đảng ủy cấp xã rà soát, đánh giá tình hình tổ chức và đội ngũ cán bộ; xây dựng phương án kiện toàn cấp ủy để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới (nếu cần thiết); đồng thời, rà soát, bổ sung quy chế làm việc, chương trình công tác, chương trình kiểm tra giám sát của cấp ủy, chi bộ, phân công cấp ủy viên phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị nhiệm kỳ 2025-2030 (nếu có).

III. VỀ CÔNG TÁC NHÂN SỰ

1. Tiêu chuẩn cấp ủy viên

Trên cơ sở yêu cầu, tiêu chuẩn chung đối với cấp ủy viên theo Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và các quy định liên quan; cấp ủy viên cần đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Có bản lĩnh chính trị vững vàng; phẩm chất đạo đức, lối sống tốt; gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có uy tín trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Có năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ; có tinh thần trách nhiệm, khả năng đoàn kết, tập hợp, vận động Nhân dân; am hiểu tình hình địa bàn dân cư; hiểu biết về công tác xây dựng Đảng; có khả năng tổ chức các hoạt động cộng đồng dân cư và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trên địa bàn.

- Có trình độ học vấn tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên và trình độ lý luận chính trị phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các nền tảng số phục vụ công tác; đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở cơ sở.

- Có đủ sức khỏe để tham gia hoạt động cấp ủy và thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Nhân sự tham gia cấp ủy chi bộ thôn, tổ dân phố không quá 65 tuổi tại thời điểm chỉ định.

- Đối với những nơi có khó khăn về nguồn nhân sự, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo hoặc những nơi có đặc điểm riêng về tình hình của địa phương, địa bàn dân cư mà chưa bảo đảm tiêu chuẩn về trình độ học vấn hoặc độ tuổi nêu trên thì ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh chỉ đạo ban thường vụ đảng ủy cấp xã xem xét, quyết định trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, uy tín, năng lực, sức khỏe, khả năng dẫn dắt, quy tụ và yêu cầu nhiệm vụ; đồng thời có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn để từng bước chuẩn hóa, trẻ hóa đội ngũ cấp ủy viên.

2. Về cơ cấu, số lượng cấp ủy

2.1. Về cơ cấu

- Về cơ bản, cấp ủy chi bộ gồm bí thư, phó bí thư và cấp ủy viên. Cấp ủy chi bộ thôn, tổ dân phố được cơ cấu bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa bàn dân cư; ưu tiên lựa chọn những đồng chí đang đảm nhiệm các chức danh chủ chốt ở thôn, tổ dân phố, ban công tác mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia cấp ủy.

- Việc cơ cấu cấp ủy phải căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, quy mô, đặc điểm địa bàn, số lượng đảng viên và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên của từng chi bộ; bảo đảm lựa chọn những đồng chí tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ và tập hợp Nhân dân. Không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn cấp ủy viên.

- Khuyến khích thực hiện mô hình bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố hoặc trưởng ban công tác mặt trận; quan tâm cơ cấu cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ có trình độ, năng lực, uy tín và triển vọng phát triển tham gia cấp ủy ở những nơi có đủ điều kiện, bảo đảm tính kế thừa, phát triển và từng bước trẻ hóa, nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy viên chi bộ thôn, tổ dân phố.

2.2. Về số lượng

- Chi bộ có dưới 09 đảng viên chính thức thì chỉ định bí thư và chỉ định 01 phó bí thư (nếu cần thiết).

- Chi bộ có từ 09 đảng viên chính thức trở lên thì chỉ định bí thư, 01 phó bí thư và chi ủy viên. Chi bộ có đông đảng viên thì chỉ định chi ủy viên không quá 07 đồng chí, bao gồm bí thư và 01 phó bí thư.

3. Quy trình chỉ định chi ủy, bí thư, phó bí thư

- *Bước 1*: Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương và tình hình thực tiễn đội ngũ cán bộ, Thường trực đảng ủy cấp xã chỉ đạo Ban xây dựng Đảng tham mưu xây dựng đề án nhân sự, xác định rõ số lượng, cơ cấu, dự kiến nhân

sự chi ủy, bí thư, phó bí thư của các chi bộ thành lập mới sau sắp xếp; báo cáo, xin ý kiến của ban thường vụ đảng ủy cấp xã.

Bước 2: Sau khi đề án nhân sự và dự kiến danh sách nhân sự được thông qua, Thường trực đảng ủy cấp xã chủ trì tổ chức hội nghị triển khai quán triệt Đề án thành lập chi bộ thôn, tổ dân phố (mới) và thảo luận lấy ý kiến về đề án nhân sự với sự tham gia của bí thư, phó bí thư chi bộ các thôn, tổ dân phố thuộc diện sắp xếp.

Bước 3: Ban thường vụ đảng ủy cấp xã giao đồng chí đảng ủy viên cấp xã được phân công phụ trách hoặc đại diện lãnh đạo ban xây dựng đảng đảng ủy cấp xã chủ trì tổ chức các hội nghị làm việc với các chi ủy chi bộ (đối với nơi không có chi ủy thì thành phần là bí thư, phó bí thư (nếu có)) thuộc diện sắp xếp, sáp nhập để thảo luận, tham gia ý kiến và biểu quyết nhân sự chi bộ mới sau sắp xếp theo định hướng đề án nhân sự đã được thông qua theo đúng quy định.

Bước 4: Căn cứ kết quả tại bước 3, ban thường vụ đảng ủy cấp xã thảo luận, biểu quyết nhân sự và quyết định chỉ định chi ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo thẩm quyền.

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng, quy trình theo quy định và tình hình thực tiễn đội ngũ cán bộ, ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa việc chỉ định chi ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo thẩm quyền, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn, trên cơ sở nguyên tắc như sau:

- Bảo đảm quy định về tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu cấp ủy viên theo hướng hài hòa, hợp lý giữa các thôn, tổ dân phố; không bố trí cơ học, dàn đều giữa các chi bộ cũ trước sắp xếp.

- Trường hợp nhiều đồng chí đảm bảo tiêu chuẩn tham gia cấp ủy thì ưu tiên xem xét giới thiệu, lựa chọn những đồng chí có đủ điều kiện về độ tuổi tham gia cấp ủy trọn nhiệm kỳ, quan tâm nhân sự trẻ, có trình độ, năng lực, uy tín. Khuyến khích các đồng chí có trình độ lý luận chính trị trung cấp (nhất là bí thư, phó bí thư); có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số; có kinh nghiệm công tác thực tiễn, khả năng điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ; có sự am hiểu về cộng đồng dân cư trên địa bàn; bảo đảm tính kế thừa, phát triển và từng bước trẻ hóa, nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy viên chi bộ thôn, tổ dân phố.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ các quy định của Trung ương có liên quan và hướng dẫn này, các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương tập trung thực hiện như sau:

1. Lãnh đạo, chỉ đạo việc sắp xếp, thành lập mới tổ chức đảng đồng bộ, thống nhất với việc sắp xếp thôn, tổ dân phố bảo đảm mục tiêu, yêu cầu, chất lượng, tiến độ.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo ban tổ chức tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm cụ thể hóa và hướng dẫn các đảng ủy xã, phường, đặc khu thực hiện việc xây dựng đề án thành lập chi bộ, phương án nhân sự và việc bàn giao, tiếp nhận hồ sơ tài liệu có liên quan, bảo đảm đầy đủ, chặt chẽ, không để thất lạc, gián đoạn hoạt động của tổ chức đảng, hoàn thành trước ngày 30/6/2026.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, đặc khu hướng dẫn việc sắp xếp, kiện toàn ban công tác mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố.

4. Khẩn trương chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch, nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ chuyên sâu cho đội ngũ cấp ủy viên chi bộ thôn, tổ dân phố sau sắp xếp.

5. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ban Tổ chức Trung ương (qua Vụ Cơ sở đảng, đảng viên) để được hướng dẫn, giải quyết.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo);
- Đồng chí Trưởng Ban (để báo cáo);
- Các đồng chí Phó Trưởng Ban;
- Các ban, cơ quan đảng ở TW;
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW;
- Các ban tổ chức tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc TW;
- Các vụ: I, II, III (để nắm, tổng hợp tình hình thực hiện ở địa phương);
- Các vụ, đơn vị trong Ban (để biết);
- Lưu VP, Vụ CSĐ, ĐV.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**


Bùi Thị Quỳnh Vân

